

Bản án số: 91/2022/HS-ST
Ngày 13/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Phương Tín;

Ông Nguyễn Minh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Trúc Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 12 năm 2022 tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh Đ; sinh năm 1971 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: đường P, Phường N, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: đường số , khu phố , Phường M, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh Đ (chết) và bà Nguyễn Kim P (chết), bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Ngày 25/9/2007, bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 129/2007/HSST (bản án xác định bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”), bị cáo Đ chưa thi hành các khoản tiền phạt, án phí nên chưa được xóa án tích;

Tiền sự:

- Ngày 08/11/2017, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 24 tháng, chấp hành xong ngày 17/8/2019;

- Ngày 27/10/2020, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 18 tháng, chấp hành xong ngày 04/4/2022;

Nhân thân:

- Ngày 18/7/1988, Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp tài sản công dân” theo khoản 2, Điều 151 Bộ luật hình sự năm 1985 tại Bản án số 300/HSPT. Đã chấp hành xong ngày 12/10/1993. Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh xác nhận chưa thụ lý hồ sơ thi hành án Bản án trên.

- Ngày 15/7/1995, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 14 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân” theo khoản 3, Điều 157 Bộ luật hình sự năm 1985 tại Bản án số 869/HSST. Đã chấp hành xong ngày 14/4/2006. Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận xác nhận chưa thụ lý hồ sơ thi hành án Bản án trên.

- Ngày 26/12/2007, Tòa án nhân dân Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 tại Bản án số 163/2007/HSST, tổng hợp Bản án số 129/2007/HSST của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận tổng cộng 08 năm 06 tháng tù. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/02/2014. Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3 xác nhận không thụ lý hồ sơ thi hành án Bản án trên.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/7/2022; (Có mặt).

Bị hại: Ông Lê Hồng S, sinh năm: 1975; địa chỉ: đường H, Phường 6, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 ngày 12/06/2022, Nguyễn Minh Đ đi bộ trên đường Hai Bà Trưng, phường Tân Định, Quận 1 thì gặp anh Lê Hồng S đang điều khiển xe máy hiệu Wave biển số 54V2-6204 lưu thông cùng chiều. Đ nhờ anh S chở đến nhà người thân để mượn tiền và hứa trả công 300.000 đồng, anh S đồng ý. Anh S chở Đ đi tìm người quen của Đ nhưng không tìm được. Sau đó, Đ cùng anh S vào quán nước ở số 412 đường Hồng Bàng, Phường 16, Quận 11. Lúc này, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy của anh S. Đ nói mượn xe của anh S để tìm người quen, anh S đồng ý. Đ lấy chìa khóa xe máy để trên bàn rồi điều khiển xe chạy đi. Sau đó, Đ mang xe máy trên bán cho 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) tại đường Nguyễn Thị Thập, Quận 7 với giá 3.500.000 đồng. Còn anh S chờ khoảng 15 phút không thấy Đ quay lại thì biết bị lừa lấy mất xe nên ra về.

Ngày 04/07/2022, khi Đ đang đi bộ đến trước nhà số 32 đường Nguyễn Văn Mai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3 thì bị anh S phát hiện và tri hô, cùng quần chúng nhân dân bắt giữ Đ giao Công an Phường Võ Thị Sáu, Quận 3. Công an

Quận 3 chuyển Đ cùng hồ sơ vụ án đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11 giải quyết theo thẩm quyền.

Theo Kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐGTS ngày 11/07/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 11 kết luận: xe máy hiệu Wave biển số 54V2-6204, đã qua sử dụng trị giá 8.050.000 đồng (Tám triệu năm mươi nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Đ thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án:

- 01 xe máy hiệu Wave mang biển kiểm soát 54V2-6204, là tài sản bị chiếm đoạt, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, là tài sản riêng của Đ.

Tại bản cáo trạng số 93/CT-VKS-Q.11 ngày 26 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo Nguyễn Minh Đ tội danh “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 8.050.000 đồng cho bị hại.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra ông Lê Hồng S có yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh Đ bồi thường giá trị chiếc xe máy bị cáo đã chiếm đoạt của ông theo kết luận về giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự là 8.050.000 đồng (Tám triệu năm mươi nghìn đồng).

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; bị cáo không có nghề nghiệp nên miễn phạt tiền bổ sung đối với bị cáo, đồng thời đề nghị xử lý vật chứng như sau: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi. Ghi nhận việc bị cáo Đ đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 8.050.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Minh Đ phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 23 giờ 00 ngày 12/06/2022, bị cáo Nguyễn Minh Đ có hành vi gian dối để chiếm Đ xe máy hiệu Wave biển số 54V2-6204, trị giá 8.050.000 đồng của ông Lê Hồng S. Bị cáo có 01 tiền án thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm chưa được

xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội do cố ý. Vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo Đ thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Xét thấy hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động muốn có tiền tiêu xài bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật hình sự về hành vi chiếm đoạt tài sản. Do đó, bị cáo phải chịu chế tài nghiêm khắc tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của mình.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không cần bắt bị cáo phải chịu phạt tiền là hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Đ;

- Về dân sự: Bị hại là ông Lê Hồng S yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh Đ bồi thường thiệt hại với số tiền là 8.050.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

2. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 50; điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 04 (bốn) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2022.

Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Minh Đ bồi thường thiệt hại cho ông Lê Hồng S số tiền

8.050.000 đồng (Tám triệu năm mươi nghìn đồng). Việc bồi thường được thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện thì bị cáo Nguyễn Minh Đ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh Đ: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, Imei: 351876102167353518 (đã qua sử dụng) và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen, bị bể mặt lưng sau (đã qua sử dụng);

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 67/LNK-ĐCSHS ngày 12/7/2022).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 402.500 đồng (Bốn trăm lẻ hai nghìn năm trăm đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phúc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 40 phút, ngày 13 tháng 12 năm 2022.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Phương Tín;

Ông Nguyễn Minh Phương.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022, đối với:

Bị cáo Nguyễn Minh Đ; sinh năm: 1971, tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào Điều 50; điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

2. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 04 (bốn) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2022.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Minh Đ bồi thường thiệt hại cho ông Lê Hồng S số tiền 8.050.000 đồng (Tám triệu năm mươi nghìn đồng). Việc bồi thường được thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện thì bị cáo Nguyễn Minh Đ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

5. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh Đ: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, Imei: 351876102167353518 (đã qua sử dụng) và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen, bị bể mặt lưng sau (đã qua sử dụng);

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 67/LNK-ĐCSHS ngày 12/7/2022).

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

6. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 402.500 đồng (Bốn trăm lẻ hai nghìn năm trăm đồng).

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

7. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 55 phút, ngày 13 tháng 12 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Phúc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Phương Tín;
- Ông Nguyễn Minh Phương.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: **Nguyễn Minh Đ**, sinh năm 1971; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 204/2 đường Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 26/2/10 đường số 7, tổ 6, khu phố 1, Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Theo điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Thời hạn tạm giam là 45 ngày (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Nhà tạm giữ Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND Q.11;
- Nhà tạm giữ CAQ11;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phúc

